

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HSS
Ngày: 15/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1987, tại tỉnh Long An.

Chứng minh nhân dân số: 285328xxx; cấp ngày 15/8/2017, do Công an tỉnh Bình Phước cấp.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị T; bị cáo có vợ và 02 người con; lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày xx/5/2022, đến ngày xx/5/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai.

Chứng minh dân dân số: 2722639xx; cấp ngày 13/7/2017, do Công an tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ và 05 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012, tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày xx/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số xx/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2003, đóng án phí tháng 10/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/5/2022, đến ngày xx/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, (có mặt).

3. Trần Thanh V, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Phước.

CCCD số: 070088009xxx; cấp ngày 28/6/2022, do Cục QLHC&TTXH Bộ Công an.

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày xx/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng thử thách và phạt bổ sung 15.000.000 đồng về Tội đánh bạc, tại Bản án số xx/2020/HSST; đã chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích, chấp hành hình phạt bổ sung và án phí ngày 10/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/5/2022, cho đến nay, (có mặt).

4. Nguyễn T, sinh năm 1965, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Chứng minh nhân dân số: 245179xxx; cấp ngày 20/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Đak Nông.

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Đak Nông; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Lê Thị C; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày xx/5/2022 đến nay xx/6/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1968, tại tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số: 034068019xxx; cấp ngày 28/6/202.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm H và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày xx/5/2022, đến nay xx/5/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

6. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988, tại tỉnh Long An.

Chứng minh nhân dân số: 285328xxx; cấp ngày 11/5/2020; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến nay 15/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

7. Nguyễn Thái B1, sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Nai.

Chứng minh nhân dân số: 285764xxx; cấp ngày 25/8/2016; nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016 tiền án: Không.

Ngày 25/12/2017, bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày xx/5/2022, đến ngày xx/5/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 06/5/2022, Công an huyện Bù Đăng kiểm tra tại khu vực rẫy cao su (không xác định được chủ sở hữu) thuộc Thôn x, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh B1 Phước thì phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh K đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, còn một số con bạc khác chạy thoát. Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 tấm bạc màu xanh-vàng; 03 lá vị; một bộ chén (bát) đĩa (đĩa); 01 B1 ắc quy; 01 bóng đèn điện có gắn dây điện; thu tại chiếu bạc và trên người các con bạc tổng cộng 48.900.000 đồng (trong đó: 11.300.000 đồng tại chiếu bạc, 6.600.000 đồng của Phạm Ngọc Đ, 50.000 đồng của Nguyễn Thanh T1, 450.000 đồng của Nguyễn T, 12.200.000 đồng của Nguyễn Văn B, 8.800.000 đồng của Nguyễn Văn N, Nguyễn Thái B1 có 9.500.000 đồng; Hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền được thể hiện như sau: Nhà cái lấy 04 quân vị đã cắt sẵn từ trước (cắt từ lá bài tây) rồi cho vào đĩa dùng chén úp lên để xóc. Sau đó, những người tham gia chơi sẽ đặt cược tiền thắng thua với nhau vào hai bên chẵn hoặc lẻ: Nếu xóc ra 02 vị trắng, 02 vị đen hoặc 04 vị đồng màu đen, trắng thì được gọi là chẵn; còn lại 01 vị đen, 03 vị trắng hoặc 01 vị trắng, 03 vị đen thì được gọi là lẻ. Người cầm cái sẽ tiến hành mở chén để phân thắng thua cho hai bên. Nếu kết quả ra chẵn thì bên lẻ thua và ngược lại. Người cầm cái ngoài đóng vai trò xóc đĩa cho hai bên con bạc thắng thua với nhau, nhà cái còn tham gia đặt cược thắng thua với các con bạc.

Quá trình chơi bài, các con bạc sử dụng tiền vào việc đánh bạc như sau: Phạm Ngọc Đ 6.800.000 đồng, thua 200.000 đồng; Nguyễn Thanh T1 650.000 đồng, thua 600.000 đồng; Nguyễn T 700.000 đồng, thua 250.000 đồng; Nguyễn Văn B 100.000 đồng, thua 100.000 đồng; Trần Thanh V 5.000.000 đồng, thua 3.000.000 đồng; Nguyễn Thái B1 3.500.000 đồng, thua 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn N 2.000.000 đồng, thắng 800.000 đồng; Nguyễn Thanh K là người chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ và gọi các con bạc để đánh bạc, sau đó ai thắng bạc sẽ cho tiền và hưởng tiền chênh lệch từ việc mua cơm, nước uống.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 22.200.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, 01 tấm bạt màu xanh, 03 lá ví, một bộ chén đĩa, 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn điện có gắn dây điện đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã nộp vào Kho bạc Nhà nước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Đối với số tiền 26.700.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thái B1.

+ Xe mô tô biển số 93L1-274XX, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vi Thị Liên.

+ Xe mô tô biển số: 60R3 - 10XX, 93L1 – 383XX; 93F6 - 65XX, quá trình điều tra đã tra cứu, nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 105/CT – VKS.BĐ ngày 23/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K về Tội tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Thanh V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B1, Nguyễn T về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Thanh K phạm Tội tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B1, Trần Thanh V và Nguyễn Văn N phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 08 đến 10 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B1 từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn N, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Thanh K chuẩn bị sẵn 01 tấm bạt màu xanh, bài tây, chén đĩa, bình ắc quy và bóng đèn điện để Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn N đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 22.200.000 đồng tại khu vực rẫy cao su thuộc Thôn x, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Sòng bạc chơi đến 20 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh K đã phạm vào Tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc.

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với nhau, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó bị cáo Nguyễn Thanh K là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và phương tiện để cho các đối tượng đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính; các đối tượng sử dụng số tiền 22.200.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội tổ chức đánh bạc.

Đối với các bị cáo Trần Thanh V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã từng có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt. Bị cáo Trần Thanh V đã có 01 tiền án về Tội đánh bạc, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh V có 01 tiền án về Tội đánh bạc bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B1 và Nguyễn Thanh T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh K chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Văn N có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, bị cáo cũng bị tạm giam trong thời gian dài, xét thấy cũng đủ dẫn đe bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị các bị cáo Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn N, Nguyễn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thái B1 và Nguyễn Thanh T1 là có căn cứ, nên được Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, tất cả các bị cáo đang ở độ tuổi lao động. Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc,

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt màu xanh, 03 lá vị, một bộ chén đĩa, 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn điện có gắn dây điện đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 26.700.000 đồng, do không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thái B1 là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Xe mô tô biển số 93L1-274.XX, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vi Thị Liên.

Các vật chứng được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Xe mô tô biển số: 60R3 - 10XX, 93L1 – 383.93, 93F6 - 65XX, quá trình điều tra đã tra cứu, nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh K phạm Tội tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, 06 tháng (hai năm, sáu tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh K 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 08 tháng tù (tám tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 tháng tù (tám tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, 04 tháng (một năm, bốn tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B1 07 tháng tù (bảy tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng (một năm, hai tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thái B1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 07 tháng tù (bảy tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng (một năm, hai tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 07 tháng tù (bảy tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng (một năm, hai tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 tháng tù (bảy tháng tù), nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, 02 tháng (một năm, hai tháng) tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh K và Nguyễn Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thái B1 cho Ủy ban nhân dân xã xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 22.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Theo giấy nộp tiền ngày 06/7/2022 và ngày 26/7/2022).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt màu xanh, 03 lá vị, một bộ chén đĩa bị bể, 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn điện có gắn dây điện đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009xx ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh K Nguyễn Văn N, Trần Thanh V, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Văn B, Nguyễn T và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh